

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 220/2024/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 107/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Lô Thị H, sinh năm 1987; thường trú: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH D; địa chỉ: T đất số 104, 106, 107A, 164, 165, 166, 169, 170, 173, 174, 183, 184, 185 và thửa 186, đường số F, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà B khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/8/2024); (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bà Lô Thị P, sinh năm 1992; thường trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 22/8/2024.); (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

### **NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Lô Thị H trình bày:*

Từ tháng 05/2010 đến nay, bà H có làm việc tại Công ty TNHH P1; địa chỉ: khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410148106. Nay, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em họ của bà H – bà Lô Thị P (sử dụng thông tin của bà H – Lô Thị H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH D từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010, đóng bảo hiểm xã hội số 7410206966.

Cùng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 từ tháng 05/2010 đến nay. Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010 tương đương với thời gian bà P mượn hồ sơ lao động của bà H. Vào thời điểm năm 2010, bà P chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà H và bà P là chị em họ với nhau nên mới hỗ trợ bà P mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lô Thị H và Công ty TNHH D (thời gian làm việc từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010) là vô hiệu. Ngoài ra, bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lô Thị P trình bày:*

Bà P và bà Lô Thị H là chị em họ với nhau. Khoảng năm 2010 bà P chưa làm chứng minh nhân dân và chưa đủ tuổi để đi xin việc, do hoàn cảnh nhà nghèo, buộc phải kiếm tiền phụ giúp gia đình nên bà P đã sử dụng thông tin của bà H để vào làm việc tại Công ty TNHH D và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà H, bà P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010) giữa bà Lô Thị H và Công ty TNHH D vô hiệu. Ngoài ra, bà P không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

*- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH D cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lô Thị H sinh năm 1987, số CMND

186593931, với mã số BHXH 7410206966 từ tháng 07/2010 đến tháng 08/2010 tại Công ty TNHH D chưa nhận trợ cấp BHXH.

- Ngoài ra, bà Lô Thị H còn có sổ sổ bảo hiểm 7410148106 có quá trình tham gia từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2014 tại Công ty TNHH P1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lô Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này

Về các yêu cầu khác của bà Lô Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D do bà Nguyễn Thị Kim L đại diện trình bày:*

Người lao động Lô Thị H có nộp hồ sơ vào làm việc tại Công ty TNHH D đến, hai bên có ký kết hợp đồng lao động và phía Công ty TNHH D có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H theo quy định từ khi ký kết hợp đồng lao động đến khi bà H xin thôi việc. Các chế độ lương, thưởng và chế độ khác của người lao động đã được giải quyết theo đúng quy định. Đối với yêu cầu của bà H về việc bà H cho bà Lô Thị P mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ của bà Lô Thị H để làm việc tại Công ty TNHH D thì ý kiến của Công ty TNHH D như sau: Công ty quản lý người lao động thông qua giấy tờ tùy thân, hồ sơ lý lịch có liên quan và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Nay bà P và bà H đều thừa nhận cho nhau mượn giấy tờ của người khác để xin việc ở Công ty TNHH D thì Công ty TNHH D thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà H theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty TNHH D không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Lô Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Người yêu cầu bà Lô Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lô Thị P, Công ty TNHH D, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010, người lao động tên Lô Thị H sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 186593931 được Công ty TNHH D tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410206966, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH D và bà H trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010. Tuy nhiên, bà Lô Thị H và bà Lô Thị P thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và thực tế làm việc tại Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010 theo hợp đồng lao động là bà Lô Thị P chứ không phải bà Lô Thị H do bà P mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm

việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH P1 từ tháng 05/2010 đến nay. Do bà P chưa đủ tuổi nên bà H đã cho bà P mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà H và bà P phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 7/2024, bà H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P1. Xét, việc bà P lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lô Thị H bị trùng từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010. Công ty TNHH D cũng thống nhất với yêu cầu của bà Lô Thị H. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với bà Lô Thị H từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: bà Lô Thị H phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lô Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lô Thị H với Công ty TNHH D thời gian làm việc từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Lô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số

0001473 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thương**